

Số: 1569/ĐHQG-TC
V/v điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh
năm 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Trường Đại học Quốc tế

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) nhận được Công văn số 822/ĐHQG-ĐTĐH ngày 15/7/2025 của Trường Đại học Quốc tế (Trường ĐHQG) về điều chỉnh báo cáo kết xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025.

Thực hiện theo quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn liên quan¹ về đào tạo, xác định chỉ tiêu tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, ĐHQG-HCM có ý kiến như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 của Trường ĐHQG (chi tiết theo Phụ lục I) như sau:

- Bổ sung 05 chỉ tiêu ngành Công nghệ thông tin chương trình liên kết với Đại học Deadkin mô hình 2+1 và 05 chỉ tiêu ngành Công nghệ thông tin chương trình liên kết với Đại học Deadkin mô hình 3+1.

- Điều chỉnh chỉ tiêu ngành Công nghệ thông tin chương trình liên kết với Đại học West of England mô hình 4+0 là 10 chỉ tiêu.

2. Trường ĐHQG có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện khai báo đầy đủ dữ liệu thông tin trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học (HEMIS) và đồng bộ dữ liệu sang Hệ thống cổng thông tin tuyển sinh (phần báo cáo chỉ tiêu tuyển sinh) theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quản lý thông tin báo cáo theo mẫu trên HEMIS và Hệ thống cổng thông tin

¹ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 Bộ GDĐT quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/04/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT; Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Công văn số 740/BGDĐT-GDĐH ngày 25/02/2025 của Bộ GDĐT về việc báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2024 và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Công văn số 1723/BGDĐT-GDĐH ngày 20/4/2023 của Bộ GDĐT về việc dừng việc tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh của một số trường đại học thành viên ĐHQG-HCM.

tuyển sinh sau khi đã hoàn thành (chi tiết theo Phụ lục II), ký đóng dấu lưu tại đơn vị và thực hiện công khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo², đồng thời gửi văn bản báo cáo về ĐHQG-HCM (thông qua Ban Tài chính) bằng văn bản và file báo cáo theo địa chỉ ntdanh@vnuhcm.edu.vn trước ngày 15/8/2025.

3. Các nội dung khác không được nêu trong văn bản này, đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT³ và các văn bản liên quan.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc ĐHQG-HCM;
- Ban Đào tạo (để ph/h);
- Ban Đối ngoại và Phát triển dự án (để ph/h);
- Lưu: VT, TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Cao Vinh

² Mục 5 của Công văn số 740/BGDĐT-GDĐH ngày 25/02/2025 của Bộ GDĐT về việc báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2024 và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

³ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/04/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT.

Phụ lục I
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
(Kèm theo Công văn số /ĐHQG-TC ngày /7/2025 của ĐHQG-HCM)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành	Chỉ tiêu đăng ký 2025
A	SAU ĐẠI HỌC	279
1	Tiến sĩ	37
1.1	Kinh doanh và quản lý	22
<i>1.1.1</i>	<i>Quản trị kinh doanh</i>	<i>12</i>
<i>1.1.2</i>	<i>Quản lý công</i>	<i>10</i>
1.2	Khoa học sự sống	5
<i>1.2.1</i>	<i>Công nghệ sinh học</i>	<i>5</i>
1.3	Kỹ thuật	10
<i>1.3.1</i>	<i>Kỹ thuật y sinh</i>	<i>6</i>
<i>1.3.2</i>	<i>Kỹ thuật hệ thống công nghiệp</i>	<i>4</i>
2	Thạc sĩ	242
2.1	Thạc sĩ chính quy	212
2.1.1	Kinh doanh và quản lý	85
<i>2.1.1.1</i>	<i>Quản trị kinh doanh</i>	<i>35</i>
<i>2.1.1.2</i>	<i>Quản lý công</i>	<i>50</i>
2.1.2	Khoa học sự sống	15
<i>2.1.2.1</i>	<i>Công nghệ sinh học</i>	<i>15</i>
2.1.3	Máy tính và công nghệ thông tin	25
<i>2.1.3.1</i>	<i>Công nghệ thông tin</i>	<i>15</i>
<i>2.1.3.2</i>	<i>Quản lý công nghệ thông tin</i>	<i>10</i>
2.1.4	Công nghệ kỹ thuật	30
<i>2.1.4.1</i>	<i>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>	<i>30</i>
2.1.5	Kỹ thuật	37
<i>2.1.5.1</i>	<i>Kỹ thuật hệ thống công nghiệp</i>	<i>10</i>
<i>2.1.5.2</i>	<i>Kỹ thuật điện tử</i>	<i>15</i>
<i>2.1.5.3</i>	<i>Kỹ thuật y sinh</i>	<i>12</i>
2.1.6	Sản xuất và chế biến	10
<i>2.1.6.1</i>	<i>Công nghệ thực phẩm</i>	<i>10</i>
2.1.7	Kiến trúc và xây dựng	10
<i>2.1.7.1</i>	<i>Kỹ thuật xây dựng</i>	<i>10</i>
2.2	Thạc sĩ liên kết nước ngoài	30

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành	Chỉ tiêu đăng ký 2025
2.2.1	Kinh doanh và quản lý	30
2.2.1.1	<i>Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học Andrews, Hoa Kỳ)</i>	30
B	ĐẠI HỌC	2.000
3	Đại học chính quy	2.000
3.1	Chính quy	1.610
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	100
3.1.1.2	Máy tính và công nghệ thông tin	100
3.1.1.2.1	<i>Khoa học máy tính</i>	50
3.1.1.2.2	<i>Công nghệ thông tin</i>	50
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)	1.510
3.1.2.1	Kinh doanh và quản lý	470
3.1.2.1.1	<i>Quản trị kinh doanh</i>	220
3.1.2.1.2	<i>Tài chính - Ngân hàng</i>	120
3.1.2.1.3	<i>Kế toán</i>	50
3.1.2.1.4	<i>Marketing</i>	80
3.1.2.2	Khoa học sự sống	110
3.1.2.2.1	<i>Công nghệ sinh học</i>	110
3.1.2.3	Khoa học tự nhiên	35
3.1.2.3.1	<i>Hoá học</i>	35
3.1.2.4	Toán và Thống kê	140
3.1.2.4.1	<i>Toán ứng dụng</i>	60
3.1.2.4.2	<i>Khoa học dữ liệu</i>	50
3.1.2.4.3	<i>Thống kê</i>	30
3.1.2.5	Công nghệ kỹ thuật	140
3.1.2.5.1	<i>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>	140
3.1.2.6	Kỹ thuật	360
3.1.2.6.1	<i>Kỹ thuật hệ thống công nghiệp</i>	40
3.1.2.6.2	<i>Kỹ thuật không gian</i>	40
3.1.2.6.3	<i>Kỹ thuật điện tử - viễn thông</i>	70
3.1.2.6.4	<i>Kỹ thuật y sinh</i>	80
3.1.2.6.5	<i>Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá</i>	70
3.1.2.6.6	<i>Kỹ thuật hoá học</i>	60
3.1.2.6.7	<i>Kỹ thuật môi trường</i>	0
3.1.2.7	Sản xuất và chế biến	45
3.1.2.7.1	<i>Công nghệ thực phẩm</i>	45
3.1.2.8	Kiến trúc và xây dựng	60

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành	Chỉ tiêu đăng ký 2025
3.1.2.8.1	Kỹ thuật xây dựng	30
3.1.2.8.2	Quản lý xây dựng	30
3.1.2.9	Nhân văn	90
3.1.2.9.1	Ngôn ngữ Anh	90
3.1.2.10	Khoa học xã hội và hành vi	60
3.1.2.10.1	Kinh tế	60
3.2	Liên kết đào tạo với nước ngoài có sử dụng chung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo	390
3.2.1	Máy tính và công nghệ thông tin	40
3.2.1.1	Khoa học máy tính	10
3.2.1.1.1	Khoa học máy tính (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (2+2)	10
3.2.1.2	Công nghệ thông tin	30
3.2.1.2.1	Công nghệ thông tin (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (4+0)	10
3.2.1.2.2	Công nghệ thông tin (Chương trình liên kết với Đại học Macquarie) (2+1)	10
3.2.1.2.3	Công nghệ thông tin (Chương trình liên kết với ĐH Deakin) (2+1) (mở mới năm 2025)	5
3.2.1.2.4	Công nghệ thông tin (Chương trình liên kết với ĐH Deakin) (3+1) (mở mới năm 2025)	5
3.2.2	Kinh doanh và quản lý	210
3.2.2.1	Quản trị kinh doanh	180
3.2.2.1.1	Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học Andrews) (4+0)	30
3.2.2.1.2	Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học Công nghệ Auckland) (1+2/1.5+1.5)	15
3.2.2.1.3	Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học Lakehead) (2+2)	15
3.2.2.1.4	Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học New South Wales) (2+2)	15
3.2.2.1.5	Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học Sydney) (2+2)	25
3.2.2.1.6	Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (2+2)	15
3.2.2.1.7	Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (4+0)	50

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành	Chỉ tiêu đăng ký 2025
3.2.2.1.8	<i>Quản trị kinh doanh (Chương trình liên kết với Đại học Macquarie) (2+1)</i>	15
3.2.2.2	Tài chính - Ngân hàng	20
3.2.2.2.1	<i>Tài chính (Chương trình liên kết với Đại học Macquarie) (2+1)</i>	20
3.2.2.3	Kế toán	10
3.2.2.3.1	<i>Kế toán (Chương trình liên kết với Đại học Macquarie) (2+1)</i>	10
3.2.3	Khoa học sự sống	20
3.2.3.1	Công nghệ sinh học	20
3.2.3.1.1	<i>Công nghệ sinh học (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (2+2)</i>	10
3.2.3.1.2	<i>Công nghệ sinh học định hướng Y Sinh (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (4+0)</i>	10
3.2.4	Kỹ thuật	10
3.2.4.1	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	10
3.2.4.1.1	<i>Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (2+2)</i>	10
3.2.5	Kiến trúc và xây dựng	20
3.2.5.1	<i>Kỹ thuật Xây dựng (Chương trình liên kết với Đại học Deakin) (2+2)</i>	20
3.2.6	Nhân văn	90
3.2.6.1	Ngôn ngữ Anh	90
3.2.6.1.1	<i>Ngôn ngữ Anh (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (2+2)</i>	20
3.2.6.1.2	<i>Ngôn ngữ Anh (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (3+1)</i>	20
3.2.6.1.3	<i>Ngôn ngữ Anh (Chương trình liên kết với Đại học West of England) (4+0)</i>	50

Phụ lục II

CÁC MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số

/ĐHQG-TC ngày

/7/2025 của ĐHQG-HCM)

1. Mẫu báo cáo xuất từ Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học

STT	Mẫu báo cáo	Tên báo cáo
01	BC-THDH-BC333	Biểu 12-GDDH: Báo cáo thống kê giáo dục đại học
02	BC-CNTT-BC267	Biểu 13-NSNN: Báo cáo thống kê chi ngân sách nhà nước cho giáo dục
03	BC-THDH-BC334	Báo cáo quy mô sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh chia theo độ tuổi
04	BC-THDH-BC340	Báo cáo số lượng sinh viên nước ngoài

2. Mẫu báo cáo xuất từ Hệ thống cổng thông tin tuyển sinh

STT	Mẫu báo cáo	Tên báo cáo
01	Mẫu số 01	Báo cáo thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh theo trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo năm 2024
02	Mẫu số 02	Báo cáo cơ sở pháp lý xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025
03	Mẫu số 03	Báo cáo các điều kiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025
04	Mẫu số 04	Báo cáo đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025